TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày: 02/5/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng chơi hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn Hà**.

2. Bà **Châu Thị Chúc**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Việt Trung** , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng*** *tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2017/TLST-DS, ngày 09/11/2017 về "**Tranh chấp hợp đồng chơi hụi**". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST, ngày 06/3//2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 115a/2018/QĐST-DS ngày 03/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 323, ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị H là ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1955, địa chỉ: ấp P, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1962 (vắng mặt) và ông **Võ Văn N**, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Lực, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thì vụ án có nội dung như sau:

Vợ chồng ông bà Nguyễn Thị N, ông Võ Văn N có tham gia 02 dây hụi gồm:

Vào ngày 15/02/2016 âm lịch, vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông N có tham gia chơi hụi tháng một dây hụi là 1.000.000 đồng có 17 người tham gia chơi hụi, do bà làm chủ hụi. Sau đó, cùng ngày 15/02/2016 âm lịch, thì vợ chồng bà N, ông N hốt hụi với số tiền 11.480.000 đồng và vợ chồng bà N, ông N có đóng lại hụi chết được

12 lần với số tiền 12.000.000 đồng. Hiện nay ông bà N, ông N còn phải đóng hụi chết cho bà số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 15/10/2016, vợ chồng bà N, ông N có tham gia chơi một dây hụi mùa số tiền 3.000.000 đồng, có 13 người tham gia, 04 tháng khui một lần. Cùng ngày 15/10/2016 âm lịch, bà N, ông N hốt hụi được 24.700.000 đồng chưa đóng hụi chết lần nào cả. Tính đến ngày 14/11/2017, còn phải đóng cho bà số tiền hụi chết là 3.000.000 đồng x 3 lần = 9.000.000 đồng (do hụi chưa mãn).

Cùng ngày 15/10/2016 âm lịch, vợ chồng bà N, ông N có tham, gia chơi 01 dây hụi mùa số tiền 5.000.000 đồng, có 15 người tham gia, 03 tháng khui một lần. Cùng ngày 15/10/2016 âm lịch, bà N, ông N hốt hụi được số tiền 36.870.000 đồng có đóng lại hụi chết được 01 lần. Tính đến ngày 14/11/2017 bà N, ông N còn phải đóng hụi chết cho bà số tiền 5.000.000 đồng x 3 lần = 15.000.000 đồng.

Vì vậy, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn N trả cho bà số tiền hụi là 29.000.000 đồng và trả một lần.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn N: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án và cho đến giai đoạn hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà N, ông N để tham dự phiên hòa giải đến lần thứ hai mà bị đơn không đến để tham dự phiên hòa giải và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng*:

[1]Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn bà N, ông N vẫn vắng mặt không rõ lý do và nguyên đơn H yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông N, bà N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu giải quyết phần dây hụi tháng 1.000.000 đồng ngày 15/02/2016 âm lịch, với số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần khởi kiện của nguyên đơn không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

** Về nội dung vụ án*:

[2]Tại phiên tòa, nguyên đơn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông N, bà N trả số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 24.000.000đ và trả một lần. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giao kết hợp đồng phía nguyên đơn bà H và bà N, ông N đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng trên cơ sở

tự nguyện của hai bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên công nhận Hợp đồng chơi hụi giữa bà Nguyễn Thị H và bà N, ông N là hợp pháp.

[3]Xét yêu cầu của nguyên đơn bà H thì thấy rằng: Bị đơn bà N, ông N có tham gia chơi hụi mùa của nguyên đơn được thể hiện qua danh sách tham gia hùn vốn, do bị đơn bà N, ông N ký tên với số tiền hốt hụi, cụ thể:

Dây hụi mùa ngày 15/10/2016 âm lịch số tiền 3.000.000 đồng, có 13 người tham gia, 04 tháng khui một lần. Cùng gày 15/10/2016 âm lịch, phía bị đơn hốt hụi được 24.700.000 đồng chưa đóng hụi chết lần nào cho nguyên đơn. Tính đến ngày 14/11/2017, thì phía bị đơn còn phải đóng hụi chết cho nguyên đơn là 3.000.000 đồng x 3 lần = 9.000.000 đồng (do hụi chưa mãn).

Dây hụi mùa ngày 15/10/2016 âm lịch số tiền 5.000.000 đồng, có 15 người tham gia, 03 tháng khui một lần. Cùng ngày 15/10/2016 âm lịch, thì phía bị hốt hụi được số tiền 36.870.000 đồng và đóng hụi chết được 01 lần. Tính đến ngày 14/11/2017, phía bị đơn còn phải đóng hụi chết cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng x 3 lần = 15.000.000 đồng.

Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự 2005, Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn N phải trả cho nguyên đơn số tiền 24.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này theo quy định của pháp luật tại khoản 2, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H được chấp nhận nên bị đơn ông N, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

* Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2, Điều 244; Điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c, khoản 1, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, yêu cầu phía bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn N trả nợ hụi số tiền 5.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn N phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền nợ hụi là 24.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N và ông N còn phải trả lại cho bà H theo mức lãi suất 10%/năm , đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là: 24.000.000 đồng x 5% = 1.200.000 đồng.

Nguyên đơn Nguyễn Thị H được nhận lại 725.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009823 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhẫn